

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo
ngành Tài chính – Ngân hàng trình độ Cao đẳng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG SỐ 1

Căn cứ Quyết định số 128/1999/QĐ-TTg ngày 28/05/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Cao đẳng Xây dựng số 1;

Căn cứ Quyết định 728/QĐ-BXD ngày 12/7/2010 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt Phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của trường CĐXD số 1;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 04/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ biên bản họp ngày 09/5/2017 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 về việc thẩm định Chương trình đào tạo ngành Tài chính – Ngân hàng trình độ Cao đẳng;

Xét đề nghị của trưởng phòng NCKH&HTQT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này **Chương trình đào tạo ngành Tài chính – Ngân hàng trình độ Cao đẳng.**

Điều 2. Chương trình đào tạo ngành Tài chính – Ngân hàng trình độ Cao đẳng của Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 được áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2017.

Điều 3. Trưởng phòng NCKH&HTQT, phòng Đào tạo, phòng KT&ĐBCL; trưởng khoa Kế toán – Tài chính và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- BGH;
- Như điều 3;
- Lưu VT.



ThS. Nguyễn Ngọc Bích

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

Mã ngành: 6340202

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương;

Thời gian đào tạo:

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo nguồn nhân lực có trình độ Cao đẳng ngành Ngân hàng thương mại có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe, có kiến thức và kỹ năng chuyên môn hợp lý về Kinh tế, Quản lý, Tài chính và Ngân hàng để đáp ứng được các yêu cầu về nhân lực cho xã hội. Cụ thể:

1.2. Mục tiêu cụ thể

2.1.1. Kiến thức

+ Trình bày được những kiến thức chung về kinh tế, tài chính, tín dụng, tài trợ dự án, kinh doanh tiền tệ...

+ Trình bày được những kiến thức về nghiệp vụ kinh doanh ngân hàng thương mại như: Huy động vốn, tín dụng, phân tích chứng khoán, các dịch vụ ngân hàng thương mại, quản lý vốn và tài sản của ngân hàng thương mại ...

+ Trình bày được những kiến thức về kế toán ngân hàng, kế toán doanh nghiệp, kiểm toán.

+ Đạt trình độ ngoại ngữ: tương đương bậc A2 (theo quy định trình độ của Bộ Giáo dục & Đào tạo)

+ Đạt trình độ tin học: B (theo quy định trình độ của Bộ GD &ĐT)

+ Đạt chứng chỉ Giáo dục quốc phòng, giáo dục thể chất.

2.1.2. Kỹ năng

+ Thực hiện được các công việc: Tham gia lập kế hoạch tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, thực hiện các phần hành kế toán trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

+ Thực hiện được các nghiệp vụ huy động vốn.

+ Thực hiện các nghiệp vụ trong quy trình cấp tín dụng như: Thẩm định phân tích đánh giá tín dụng, hoàn thiện hồ sơ tín dụng, hỗ trợ tín dụng,...

+ Tư vấn- chăm sóc khách hàng

+ Thực hiện được các phần hành kế toán ngân hàng

+ Thực hiện được các dịch vụ khác của ngân hàng thương mại như: Kinh doanh ngoại tệ, giao dịch chứng khoán,...

+ Kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, làm việc độc lập và theo nhóm;

+ Sử dụng các phần mềm tin học văn phòng (Word, Excel);

+ Sử dụng Anh văn trong giao tiếp thông dụng; vận dụng vốn từ vựng Anh văn chuyên ngành trong quá trình công tác.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên làm việc trong:

+ Các ngân hàng thương mại ở các vị trí như: Giao dịch viên, Nhân viên kế toán, Nhân viên quan hệ khách hàng, Nhân viên tác nghiệp tín dụng,...

+ Các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; Đơn vị hành chính sự nghiệp; Cơ quan quản lý nhà nước ở các vị trí: cán bộ nghiệp vụ tài chính, kế toán...

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học: 40 môn
- Số tín chỉ: 100
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 2430 giờ
- Khối lượng các môn học chung: 405 giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 2025 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 765 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1665 giờ

3. Nội dung chương trình

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH, TT, BT, TL	Thi/ KT
I	Các môn học chung	18	405	154	230	21
MH 01	Chính trị	5	90	60	24	6
MH 02	Pháp luật	2	30	22	6	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	4	52	4
MH 04	Giáo dục QP- An ninh	3	75	36	36	3
MH 05	Tin học	3	75	17	54	4
MH 06	Ngoại ngữ 1 (Tiếng anh giao tiếp)	3	75	15	58	2
II	Các môn học chuyên môn	82	2025	611	1286	128
II.1	Các môn học cơ sở	19	375	193	156	26
MH 07	Kinh tế vi mô	3	60	30	26	4
MH 08	Marketing căn bản	3	60	30	26	4
MH 09	Nguyên lý thống kê	3	60	30	26	4
MH 10	Pháp luật kinh tế	2	30	28	0	2
MH 11	Quản trị học	2	45	15	26	4
MH12	Nguyên lý kế toán	3	60	30	26	4
MH13	Tài chính học	3	60	30	26	4
II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn	61	1605	403	1104	98
MH 14	Thị trường tài chính	2	45	15	26	4
MH 15	Thị trường chứng khoán	2	45	15	26	4
MH 16	Bảo hiểm	2	45	15	26	4
MH 17	Tiền tệ - Ngân hàng	2	45	15	26	4
MH 18	Tài chính doanh nghiệp I	3	60	30	26	4
MH 19	Tài chính doanh nghiệp II	3	60	30	26	4
MH 20	Định giá tài sản	2	45	15	26	4
MH 21	Tài chính quốc tế	2	45	15	26	4
MH 22	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	60	30	26	4
MH 23	Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại 1	2	45	15	26	4
MH 24	Nghiệp vụ Ngân hàng	2	45	15	26	4

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH, TT, BT, TL	Thi/ KT
	thương mại 2					
MH25	Tài trợ dự án	2	45	15	26	4
MH26	Nghiệp vụ Ngân hàng trung ương	2	45	15	26	4
MH27	Kế toán Ngân hàng thương mại	4	90	30	56	4
MH28	Quản trị Ngân hàng thương mại	2	45	15	26	4
MH29	Phân tích và đầu tư chứng khoán	2	45	15	26	4
MH30	Thanh toán quốc tế	2	45	15	26	4
MH31	Ngoại ngữ 2 (Anh văn kinh tế)	2	45	15	26	4
MH32	Kế toán tài chính	3	60	30	26	4
MH33	Tin ứng dụng trong Tài chính – Ngân hàng	1	30	0	28	2
MH34	Thuế	2	45	15	26	4
MH35	Kiểm toán	2	30	28	0	2
MĐ36	Thực tập nghiệp vụ NHTM	1	45	0	43	2
MĐ37	Thực tập về TCDN và PTTCDN	1	45	0	43	2
MĐ38	Thực tập ngoài trường	5	225	0	220	5
MĐ39	Khóa luận tốt nghiệp	5	225	0	220	5
II.3	Các môn học tự chọn	2	45	15	26	4
MH40.1	Kinh tế vĩ mô	2	45	15	26	4
MH40.2	Kinh tế quốc tế	2	45	15	26	4
Tổng cộng		100	2430	765	1516	149

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

- Một tín chỉ được quy định bằng 15 giờ học lý thuyết, 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận, 45 giờ thực tập tại cơ sở, làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án, khóa luận tốt nghiệp.

- Các phương thức đánh giá, thời gian kiểm tra, thi thực hiện theo quy định hiện hành của trường.

- Chương trình môn học thực hiện theo phụ lục 2 của Thông tư 03/2017/TT-BLĐT BXH ngày 01/03/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.


HIỆU TRƯỞNG

 ThS. Nguyễn Ngọc Bích